ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỨC XUÂN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 213 /KH-UBND	*Phường Đức Xuân, ngày 28 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án "Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035" trên địa bàn phường Đức Xuân

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên thực hiện Đề án "Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035" trên địa bàn tỉnh; Thực hiện Công văn số 6173/UBND-CNN&XD ngày 30/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện Quyết định số 188/QĐ-BDTTG; UBND phường Đức Xuân ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035" trên địa bàn phường theo những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Trang bị kiến thức pháp luật cơ bản, thiết thực, gắn với đời sống, sản xuất, sinh hoạt và tín ngưỡng, tôn giáo của đồng bào dân tộc thiểu số và người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Góp phần phòng ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Yêu cầu

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật *(PBGDPL)* bảo đảm phù hợp với phong tục, tập quán, trình độ nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nội dung tuyên truyền, phổ biến ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ áp dụng.

- Phát huy vai trò của người có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc tôn giáo.

- Tổ chức thực hiện thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, bảo đảm đúng mục tiêu và phạm vi của Đề án.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện công tác PBGDPL nhằm nâng cao nhận thức, ý thức thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; hình thành thói quen chủ động tìm hiểu pháp luật vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; góp phần thực hiện hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn I (từ năm 2026 đến năm 2030)

Khoảng 50% người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 70% người dân thuộc nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù được PBGDPL bằng hình thức phù hợp. Trong đó, ưu tiên thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật bằng hình thức trực quan, dễ hiểu, phù hợp với đặc điểm, trình độ nhận thức và điều kiện thực tế của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn, 50% hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua môi trường số.

2.2. Giai đoạn II (từ năm 2031 đến năm 2035)

- Củng cố, duy trì đội ngũ hạt nhân nòng cốt, người tham gia công tác PBGDPL tại địa phương.

- Phấn đấu 100% đội ngũ hạt nhân nòng cốt, người làm công tác PBGDPL được cử tham gia tập huấn, bồi dưỡng, tiếp cận, sử dụng tài liệu PBGDPL bằng hình thức phù hợp theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn.

- Phấn đấu 70% người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 90% người dân thuộc nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù được PBGDPL bằng hình thức phù hợp. Trong đó, ưu tiên thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật bằng hình thức trực quan, dễ hiểu, phù hợp với đặc điểm, trình độ nhận thức và điều kiện thực tế của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn; 80% hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua môi trường số.

- Phấn đấu 100% bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố; người có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số; người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL theo chương trình, tài liệu của Đề án.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; chủ động tham mưu cấp ủy Đảng cùng cấp lãnh đạo công tác PBGDPL

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác PBGDPL nói chung, PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức triển khai công tác PBGDPL thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; từng bước nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân. Ưu tiên bố trí, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp để thực hiện công tác PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Lồng ghép nội dung, nhiệm vụ của Đề án vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị; chủ động tham mưu cấp ủy cùng cấp quan tâm lãnh đạo công tác PBGDPL phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ PBGDPL với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

2. Xây dựng, phát triển và nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL

- Xây dựng đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL có trình độ, kiến thức, hiểu biết pháp luật, am hiểu phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, ưu tiên người có khả năng sử dụng ngôn ngữ dân tộc thiểu số.

- Thu hút sự tham gia và tăng cường vai trò của bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố; người có uy tín; người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trong công tác PBGDPL.

- Định kỳ hằng năm tổ chức bồi dưỡng, tập huấn hoặc phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên biệt *(kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng AI, mạng xã hội trong PBGDPL, ...)* hoặc lồng ghép tổ chức bồi dưỡng, tập huấn vào các hội nghị tuyên truyền, PBGDPL … bảo đảm phù hợp để nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL.

3. Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật

3.1. Về nội dung

- Đẩy mạnh truyền thông về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có tác động lớn đến xã hội, người dân tộc thiểu số. Trong đó tập trung PBGDPL về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; lợi ích của việc chấp hành pháp luật, tuân thủ pháp luật; tác động của chính sách, pháp luật đối với việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

- Xây dựng phóng sự hoặc các tiểu phẩm, câu chuyện giải quyết tình huống pháp luật mang tính tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật liên quan đến phong tục tập quán, văn hóa truyền thống, đời sống, sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Rà soát tập quán, hủ tục trái với quy định của pháp luật; tuyên truyền, vận động xóa bỏ cơ bản các tập quán, hủ tục.

3.2. Về phương pháp, hình thức

- Củng cố, xây dựng và duy trì các mô hình PBGDPL tại cộng đồng, hướng hoạt động PBGDPL về cơ sở, thực hiện PBGDPL trên môi trường số như ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng các phần mềm chuyên dụng, mạng xã hội (YouTube, Facebook, Zalo, Twitter...).

- Tổ chức "Ngày Pháp luật Việt Nam", thi tìm hiểu pháp luật, phiên tòa giả định, xét xử lưu động, hội nghị, hội thảo, diễn đàn giao lưu, đối thoại, trao đổi, chia sẻ về kỹ năng, nghiệp vụ, kinh nghiệm,...

- Lồng ghép tuyên truyền pháp luật trong các hội nghị, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt tổ dân phố, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát

Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án bằng hình thức phù hợp, thực chất nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc, bất cập và báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh (nếu có). Thực hiện sơ kết, tổng kết để nhân rộng các mô hình tiêu biểu, điển hình trong triển khai thực hiện Đề án.

Thực hiện khen thưởng và có hình thức động viên, tôn vinh kịp thời các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, giải pháp thực hiện có hiệu quả Đề án.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND phường

Quán triệt, triển khai đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động kế hoạch này; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và gải pháp theo Kế hoạch.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Chủ trì tham mưu UBND phường chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm thống nhất, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Chủ trì theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện Kế hoạch; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án và báo cáo UBND phường, Sở Dân tộc và Tôn giáo. Tham mưu UBND phường biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực, hiệu quả trong việc thực hiện Đề án.

- Nghiên cứu, rà soát để có giải pháp giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật.

- Triển khai thực hiện PBGDPL trong các cơ sở giáo dục đào tạo và huy động đội ngũ nhà giáo giảng dạy môn học pháp luật tham gia PBGDPL cho học sinh theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp triển khai các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, lồng ghép nội dung PBGDPL trong Đề án vào phong trào "học tập số".

3. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn phường theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

- Tham mưu các giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ tuyên truyền viên, rà soát, củng cố đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cộng đồng dân cư.

4. Công an phường

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Tập trung tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng, chống tội phạm, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; an toàn giao thông; phòng, chống ma túy; phòng, chống mua bán người; phòng, chống bạo lực gia đình; an ninh mạng; quản lý cư trú; quản lý

vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và các quy định pháp luật có liên quan trực tiếp đến đời sống của Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin cơ sở, thư viện, truyền thông và chuyển đổi số. Tăng cường xây dựng, biên tập, phát hành các tin, bài, chuyên trang, chuyên mục, infographic, video, tài liệu tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng, chú trọng đồng bào dân tộc thiểu số, người có uy tín trong cộng đồng và thanh thiếu niên.

Phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở, nền tảng số, mạng xã hội và các hình thức truyền thông trực quan để đưa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với Nhân dân.

6. Các trường học trên địa bàn phường

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường.

Tổ chức các buổi tuyên truyền, sinh hoạt chuyên đề, diễn đàn, cuộc thi tìm hiểu pháp luật và các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kiến thức pháp luật cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Chú trọng tuyên truyền pháp luật về an toàn giao thông, phòng, chống bạo lực học đường, phòng, chống ma túy, an toàn trên môi trường mạng, bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại trẻ em và các quy định pháp luật liên quan đến học sinh. Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, tổng hợp báo cáo về UBND phường theo quy định.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, người có uy tín trong cộng đồng, chức sắc, chức việc tôn giáo tích cực tìm hiểu, chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy vai trò của Nhân dân trong xây dựng và thực hiện pháp luật, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Phối hợp lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, các cuộc họp khu dân cư, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể và các hoạt động văn hóa, xã hội; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, xóa bỏ hủ tục, tập quán lạc hậu, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc gắn với xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội theo quy định; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật và công tác dân tộc, tôn giáo; xây dựng và nhân rộng các mô hình tự quản, mô hình điểm về chấp hành pháp luật, góp phần nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật trong cộng đồng dân cư.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án "Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035" trên địa bàn phường Đức Xuân./.

Nơi nhận:
- Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQVN, các tổ chức CT-XH phường;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc;
- Công an phường;
- Các trường học trên địa bàn phường;
- Lãnh đạo phòng VH-XH phường;
- Lưu: VT, VHXH.Nhanntt.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG ĐỨC XUÂN T.THÁI NGUYÊN

Vũ Thị Kim Quỳnh